**TUẦN 10**

 *Ngày soạn: Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm 2019*

 *Ngày dạy: Thứ hai ngày 1 tháng 11 năm 2019*

**TẬP ĐỌC (T28 + 29): SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I. MỤC TIÊU**

 - Ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ rõ ý; bước đầu biết đọc phân biệt lời kể và lời nhân vật.

 - Hiểu ND: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà.Trả lời được các CH trong SGK

 - Giáo dục HS luôn thể hiện quan tâm đến ông bà bằng những việc làm phù hợp.

**II. CHUẨN BỊ**

 ***-*** Tranh minh họa, bảng phụ viết các câu văn cần hướng dẫn luyện đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***a. Phần giới thiệu :***- Để biết tình cảm của bé Hà đối với ông bà của mình thế nào .Hôm nay chúng ta tìm hiểu câu chuyện “ *Sáng kiến của bé Hà* ***”***   ***b. Luyện đọc*** \*GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.\*HDH luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.*a.Đọc từng câu :* YC H đọc nối tiếp.-Luyện đọc :mãi, *sáng kiến , ngạc nhiên , suy nghĩ , hiếu thảo , điểm 10...* *b. Đọc từng đoạn trước lớp :* +Đoạn 1:1 H đọc-Luyện đọc:”Bố ơi!....nhỉ”+Đoạn 2:1 HS đọc+Đoạn 3:1 HS đọc-L đ:”Con cháu.......tuổi”,”Món quà...đấy”-Yêu cầu tiếp nối đọc từng đoạn trước lớp.*c.Đọc từng đoạn trong nhóm* .-GV theo dõi, HD các nhóm đọc- Nhận xét các nhóm đọc.*d.Thi đọc* Mời 2 nhóm thi đọc.-Yêu cầu các nhóm thi đọc đoạn 3-Lắng nghe nhận xét và ghi điểm.*\* Đọc đồng thanh* ***TIẾT 2:******c. Tìm hiểu bài*** -Yêu cầu lớp đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi: -*Bé Hà có sáng kiến gì ?* *- Hai bố con bé Hà quyết định chọn ngày nào làm ngày lễ của ông bà ? Vì sao ?*\*GV:Hiện nay trên TG,người ta lấy 1/10...làm ngày “Người cao tuổi”*- Bé Hà băn khoăn điều gì ?* *-Ai đã gỡ bí giúp bé ?**- Bé Hà đã tặng ông bà món gì?**-Ông bà nghĩ sao về món quà của bé Hà ?**-Bé Hà trong truyện là 1 cô bé như thế nào?**-Vì sao Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức”ngày ông bà ”**-Nêu nôi dung bài.**d.* ***Luyện đọc lại truyện******:***-Bài đọc có mấy n.vật, cần đọc mấy giọng ?-Nhóm 4 luyện đọc- Theo dõi luyện đọc trong nhóm.- Yêu cầu lần lượt các nhóm thi đọc.- Nhận xét chỉnh sửa cho học sinh.3. **Củng cố dặn dò** - Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?- Muốn cho ông bà vui lòng các em nên làm gì*?* -Giáo viên nhận xét đánh giá.- Dặn về nhà học bài xem trước bài mới. | -Vài em nhắc lại tựa bài-Lớp lắng nghe đọc mẫu.-H đọc nối tiếp từng câu cho hết bài.-H luyện đọc theo Gv-1 H đọc 1 đoạn- Bố ơi,/ sao không có ngày của ông,/ bà bố nhỉ ?// -H Luyện đọc theo YC- Ba em đọc nối tiếp.-Đọc từng đoạn trong nhóm ( 3 em )- Các nhóm thi đọc bài -Các nhóm khác nhận xét.- Lớp đọc đồng thanh cả bài.-Lớp đọc thầm đoạn 1 - Chọn một ngày làm ngày lễ cho ông bà -Ngày lập đông . Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.-H lắng nghe-...vì không biết tặng ông bà cái gì.-Bố...- Bé tặng ông bà chùm điểm mười .-Ông bà thích nhất món quà của Hà.-Cô bé ngoan, có nhiều sáng kiến.-Vì Hà rất yêu ông bà.....-Sáng kiến.....quan tâm tới ông bà.-NV: Hà, Bố, Ông bà, người dẫn chuyện.- Luyện đọc trong nhóm - Các nhóm phân vai ,luyện đọc.- Thi đọc theo vai.- Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân - Cần chăm học, chăm ngoan, vâng lời - Hai em nhắc lại nội dung bài.- Về nhà học bài xem trước bài mới. |

**TOÁN** (T46): **LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**

 - Biết tìm x trong các bài tập dạng: x + a = b; a + x = b (với a, b là các số có không quá hai chữ số). Biết giải bài toán có một phép trừ

 - H có kỷ năng thực hành với bài toán tìm x

 - Có ý thức trong học tập

\*Bài tập cần làm: Bài 1; 2, 4; 5

**II/ CHUẨN BỊ**

 - Bảng gài, que tính, SGK

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  ***1. Bài cũ :***2 em lên bảng:Tìm x : x + 8 = 19; 41 + x = 75- Giáo viên nhận xét đánh giá  ***2.Bài mới: Luyện tập*****Bài 1**: Tìm x .-Yêu cầu lớp làm bảng con-Yêu cầu 3 em lên bảng làm. GV chữa bài. x + 8 =10 x + 7 =10 30 + x = 58 x =10-8 x =10-7 x =58-30 x =2 x =3 x =28-Giáo viên nhận xét đánh giá**Bài 2**: Tính nhẩm-YC HS nhẩm và ghi kết quả vào vở nháp.*-Khi đã biết 9 + 1 = 10 ta có thể ghi ngay kết quả của 10 - 9 và 10 - 1 được không?Vì sao ?*- Nhận xét bài làm học sinh.9 + 1 = 10 8 + 2 = 10 3 + 7 = 1010 – 9 = 1 10 – 8 = 2 10 – 3 = 710 – 1 = 9 10 – 2 = 8 10 – 7 = 3**Bài 4**: Yêu cầu 1 em đọc đề. Lớp đọc thầm*- Bài toán cho biết gì ?**- Bài toán hỏi gì ?**- Để biết có bao nhiêu quả quýt ta làm như thế nào ? Tại sao ?*- Yêu cầu lớp tự suy nghĩ giải vào vở.- Mời một em lên bảng làm bài .Lớp giải vở-Mời em khác nhận xét bài bạn.-Nhận xét học sinh.**Bài 5**: Thảo luận N2- Nhận xét ,tuyên dương***3. Củng cố - Dặn dò***-Nhận xét đánh giá tiết học -Dặn về nhà học và làm bài tập. | -Hai em lên bảng mỗi em thực hiện một yêu cầu. Nhận xét bài bạn.-Một em đọc đề bài.- Lớp thực hiện vào bảng con.- 3 em lên bảng làm bài.-Lớp nhận xét bài bạn- Đọc đề .- Nối tiếp nêu kết quả.-Ta có thể ghi ngay kết quả vì 1 và 9 là hai số hạng trong phép cộng 9 + 1 = 10 . Lấy tổng trừ đi số hạng này ta được số hạng kia.- Đọc đề .-Cam + quýt :45 quả trong đó 25quả cam -Hỏi số quýt.Thực hiện phép tính 45 - 25 Vì 45 là tổng số cam và quýt , 25 là số cam. Lấy tổng 45 trừ đi số hạng đã biết 25 *\* Giải :*  Số quả quýt có là: 45 - 25 = 20 ( quả ) Đ/S : 20quả-Đại diện trình bày. Khoanh vào ý C , x = 0.- Hai em nhắc lại nội dung bài - Về học bài và làm các bài tập còn lại.  |

*Ngày soạn: Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2019*

**TOÁN** (T47): **SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, trường hợp số bị trừ là số tròn chục , số trừ là số có một hoặc hai chữ số. Biết giải bài toán có một phép trừ.(số tròn chục trừ đi một số)

- H biết vận dụng làm tốt các bài tập.

- Có ý thức học tập tốt.

\*Bài tập cần làm: Bài 1,3.

II.**CHUẨN BỊ**

 - Que tính, bảng gài, SGK, vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**- Gọi 2 em lên bảng : tìm x x + 4 = 12 6 + x = 20- Giáo viên nhận xét đánh giá . **2. Bài mới:** ***\* Giới thiệu phép trừ 40 - 8*** *Bước 1* : ***Nêu vấn đề*** : Nêu bài toán: có 40 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi tất cả có bao nhiêu que tính?-*Muốn biết có bao nhiêu que tính ta làm như thế nào?* - Viết lên bảng: 40 - 8 *Bước2:* ***Tìm kết quả***- Yêu cầu lấy ra 4 bó que tính.- Thực hiện thao tác bớt đi 8 que để tìm kquả.-*Còn lại bao nhiêu que tính ?**-Em làm như thế nào ?* *- Vậy 40 - 8 bằng bao nhiêu ?**Bước 3* ***: Đặt tính và tính***- Yêu cầu 1 em lên bảng đặt tính .-*Em đặt tính như thế nào ?*  - *Em thực hiện thế nào ? Tính từ bên nào tới bên nào ?**Bước 4 :* ***Áp dụng***- Yêu cầu áp dụng cách trừ vừa học để đặt tính và tính các phép tính 60 - 9 , 50 - 5 , 90 - 2 - Yêu cầu nêu lại cách đặt tính và tính ra kết quả các phép tính trên.- Nhận xét học sinh.***\* Giới thiệu phép trừ 40 - 18*** -Tiến hành tương tự theo 4 bước trên.- Gợi ý để học sinh rút ra cách trừ. - Gọi hai em nhắc lại cách đặt tính và cách tính ***\* Luyện tập******Bài 1:Tính***GV chữa bài**Bài 3**: Gọi một em nêu yêu cầu đề bài. Yêu cầu một em lên tóm tắt bài toán. *Tóm tắt:*  - Có : 2 chục que tính  - Bớt : 5 que tính  - Còn lại : . .. que tính ? *-2 chục qtính là bao nhiêu que tính ?*- *Muốn biết còn lại bao nhiêu qe tính ta làm như thế nào ?* - Yêu cầu lớp tự làm bài vào vở.- Mời 1 em lên bảng làm bài. -Yêu cầu lớp tự làm bài vào vở *-*Nhận xét học sinh.***3. Củng cố , dặn dò***- Nhận xét đánh giá tiết học -Dặn về nhà học và làm bài tập. | -Hai em lên bảng làm 2 phép tính về dạng tìm số hạng trong một tổng.-Học sinh khác nhận xét.- Lắng nghe và phân tích bài toán.- Ta thực hiện phép trừ 40 - 8.- Thực hiện thao tác trên que tính trao đổi theo cặp để tìm cách bớt - Còn 32 que.- Tháo 1 bó tính lấy đi 8 que còn lại 2 que còn lại 3 bó ( 3 chục ) và 2 que rời tất cả còn lại 32 que ( hoặc ) …- Vậy 40 trừ 8 bằng 32 . -Trừ từ phải sang trái.- 3H lên bảng làm mỗi em 1 phép tính. - H thực hành làm bảng con- Lớp thực hiện vào nháp.   Tương tự học sinh nêu cách đặt tính và tính    -Một em đọc đề bài.- Một em nêu tóm tắt bài toán.- Lớp làm vào vở. Một em lên bảng làm bài.- là 20 que tính.- Thực hiện phép trừ : 20 - 5. *Bài giải :*  2 chục = 20 que  Số que tính còn lại là:  20 - 5 = 15 ( que ) Đ/S: 15 que tính. - Lớp theo dõi và chỉnh sửa.- Hai em nhắc lại nội dung bài - Về học bài và làm các bài tập VBT. |

**CHÍNH TẢ**(T19): **NGÀY LỄ**

**I/ MỤC TIÊU**

- Chép chính xác, trình bày đúng bài chính tả Ngày lễ.

- Làm đúng BT2 ; BT(3) a/b , hoặc BT chính tả phương ngữ do GV soạn.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận

**II/ CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng nhóm.

- Học sinh: Vở bài tập.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

1. **Kiểm tra bài cũ:**

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *\* Hoạt động 1*: Giới thiệu bài*\* Hoạt động 2*: Hướng dẫn học sinh viết. - Giáo viên đọc mẫu bài viết. - Những chữ nào trong tên các ngày lễ nói trên được viết hoa ?- Hướng dẫn học sinh viết bảng con chữ khó: Quốc tế, thiếu nhi, cao tuổi, …- Hướng dẫn học sinh chép bài vào vở. - Giáo viên quan sát, theo dõi, uốn nắn học sinh. - Đọc lại cho học sinh soát lỗi. - Chữa: Giáo viên thu 7, 8 bài có nhận xét cụ thể. *\* Hoạt động 3*: Hướng dẫn làm bài tập. Bài 2: Điền vào chỗ trống c hay k. - Giáo viên cho học sinh làm vào vở. - Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 3a: Điền vào chỗ trống l hay n.- Giáo viên cho học sinh các nhóm lên thi làm bài nhanh. - Giáo viên cùng cả lớp nhận xét chốt lời giải đúng. **4. Củng cố - Dặn dò.** - Hệ thống nội dung bài. - Nhận xét giờ học. | - 2, 3 học sinh đọc lại. - Tên riêng của các ngày lễ được viết hoa. - Học sinh luyện viết bảng con. - Học sinh nhìn bảng chép bài vào vở. - Soát lỗi. - Học sinh làm vào vở. - Học sinh lên chữa bài. Con cá, con kiến, cây cầu, dòng kênh. - Học sinh các nhóm lên thi làm nhanh. Lo sợ, ăn no, hoa Lan, thuyền nan.  |

*Ngày soạn*: *Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2019*

**TẬP ĐỌC (T30): BƯU THIẾP**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, phong bì thư

- Giáo dục học sinh biết cách quan tâm đến người khác

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng nhóm, bưu thiếp, phong bì thư.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi học sinh lên đọc bài “Sáng kiến của bé Hà” và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Giáo viên nhận xét

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *\* Hoạt động 1*: Giới thiệu bài, *\* Hoạt động 2*: Luyện đọc. - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lần. - Đọc nối tiếp từng dòng của bưu thiếp. - Đọc nối nhau từng bưu thiếp. - Luyện đọc các từ khó. - Giải nghĩa từ: Bưu thiếp, nhân dịp, …- Đọc trong nhóm. *\* Hoạt động 3*: Tìm hiểu bài.. a) Bưu thiếp đầu là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì?b) Bưu thiếp thứ hai là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì?c) Bưu thiếp dùng để làm gì?*\* Hoạt động 4*: Luyện đọc lại.. - Giáo viên cho học sinh thi đọc toàn bài. - Giáo viên nhận xét chung. **3. Củng cố - Dặn dò.** - Hệ thống nội dung bài. - Nhận xét giờ học.  | - Học sinh theo dõi. - Đọc nối tiếp từng dòng. - Đọc từng bưu thiếp. - Học sinh luyện đọc cá nhân + đồng thanh. - Học sinh đọc phần chú giải. - Đọc theo nhóm. - Của cháu gửi cho ông bà. Gửi để chúc mừng nhân dịp năm mới. - Của ông gửi cho cháu. Gửi để báo tin đã nhận được bưu thiếp và chúc tết cháu. - Để chúc mừng và báo tin tức. - Học sinh các nhóm thi đọc toàn bài. - Cả lớp nhận xét chọn người thắng cuộc.  |

**TOÁN** (T48)**: 11 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 11 – 5, lập được bảng 11 trừ đi một số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 11 – 5.

- Bài tập 1a, 2, 4

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: 1 bó một chục que tính.

- Học sinh: Bảng phụ, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *\* Hoạt động 1*: Giới thiệu bài, *\* Hoạt động 2*: Giới thiệu phép trừ: 11- 5- Giáo viên nêu bài toán dẫn đến phép tính: 11- 5. - Hướng dẫn học sinh thao tác trên que tính. - Hướng dẫn học sinh đặt tính.  11 - 5 6- Hướng dẫn học sinh tự lập bảng trừ. - Cho học sinh tự học thuộc bảng trừ. *Hoạt động 3*: Thực hành.*Bài1a*: Tính nhẩm9 + 2 = 11 8 + 3 = 11 7 + 4 =11 6 + 5 = 112 + 9 = 11 3 + 8 = 11 4 + 7 = 11 5 + 6 = 1111- 9 = 2 11 – 8 = 3 11 – 7 = 4 11- 6 = 511 – 2= 9 11 – 3 = 8 11 – 4 = 7 11 – 5 = 6Bài 2: Tính 11 11 11 11 11 - - - - - 8 7 3 5 2 3 4 8 6 9Bài 4: Tóm tắt:Bình có : 11 quả bóngBình cho bạn : 4 quả bóngBình còn lại : quả bóng?GV chấm, chữa bài**3. Củng cố - Dặn dò.** - Hệ thống nội dung bài. - Nhận xét giờ học.  | - Học sinh nhắc lại bài toán. - HS thao tác trên que tính để tìm ra kết quả là 6. - HS thực hiện phép tính vào bảng con. - HS nêu cách thực hiện: Đặt tính, rồi tính. - HS nhắc lại: Mười một trừ năm bằng sáu. - HS tự lập bảng công thức 11 trừ đi 1 số.

|  |  |
| --- | --- |
| 11- 2 = 911- 3 = 811- 4 = 711- 5 = 6 | 11- 6 = 511- 7 = 411- 8 = 311- 9 = 2 |

- Học sinh tự học thuộc bảng công thức trừ. - Đọc cá nhân + đồng thanh. * Học sinh làm lần lượt từng bài theo yêu cầu của giáo viên.
* HS chữa bài.

- Đọc yêu cầu, làm bảng con.Chữa bài- HS làm bài vào vở. Bài giải: Số quả bóng Bình còn lại là: 11 - 4 = 7 (quả) Đáp số: 7 quả bóng   |

**TẬP VIẾT** (T10) : **CHỮ HOA H**

**I. MỤC TIÊU**

- Viết đúng chữ hoa H (1 dòng cỡ vừa và 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng.

- Có kĩ năng viết chữ hoa tốt.

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ viết

**II. CHUẨN BỊ** : Mẫu chữ hoa H đặt trong khung chữ

 Cụm từ ứng dụng. Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**-YC lớp viết vào bảng chữ G và cụm từ *Góp sức chung tay*. Giáo viên nhận xét đánh giá **2. Bài mới**  ***a. Hướng dẫn viết chữ hoa******\*****Quan sát ,nhận xét chữ mẫu*- *Chữ hoa* ***H*** *gồm mấy nét ?* *-Cao mấy đơn vị chữ , rộng mấy đơn vị chữ ?**-*Chỉ nét 1 và hỏi: *Nét 1 là sự kết hợp giữa nét nào với nét nào?*-*Điểm đặt bút của nét này ở đâu ? Dừng bút ở đâu ?**- Nét thứ 2 gồm những nét cơ bản nào nối với nhau?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

*\*Học sinh viết bảng con* - Yêu cầu viết chữ hoa H vào không trung và sau đó cho các em viết vào bảng con .***b. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng***- 1H đọc-Giải nghĩa: Sự vất vả, đức tính chịu khó....

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

*- Yêu cầu nhận xét về độ cao các chữ ?**-Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu ?* *- Nêu cách viết nét nối từ H sang a ?**\* Viết bảng* :Yêu cầu viết chữ H vào bảng- Theo dõi sửa cho học sinh . c. ***Hướng dẫn viết vào vở :***- Theo dõi chỉnh sửa cho học sinh. ***d. Chữa bài*** - Nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  ***3. Củng cố - Dặn dò***- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học - Dặn về nhà hoàn thành nốt bài viết trong vở  | - 1 em viết chữ G.-1em viết cụm từ “*Góp sức chung tay”*-Học sinh quan sát.- Chữ H gồm 3 nét. -Cao 5 ô li, rộng 5 ô li. - Của nét cong trái và nét luợn ngang.- Đặt bút ở trên đường kẻ ngang 5 giữa đường dọc 3 và dọc 4 lượn xuống dưới đường kẻ ngang 5 viết nét cong trái nối liền nét lượn ngang.- Quan sát theo giáo viên hướng dẫn giáo viên - Lớp theo dõi và thực hiện viết vào không trung sau đó bảng con .- Đọc : *Hai sương một nắng* .-Lớp quan sát, nhận xét.- Chữ g, h cao 5 li.chữ t cao 1,5 li - Các chữ còn lại cao 1 li.- Bằng một đơn vị chữ - Nét cong trái của chữ a chạm vào điểm dừng của nét móc phải chữ H- Thực hành viết vào bảng chữ H .- Viết vào vở tập viết - Nộp vở từ 5- 7 em để chấm điểm.- Về nhà tập viết lại nhiều lần và xem trước bài mới  |

*Ngày soạn: Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2019*

**TOÁN** (T49**): 31 - 5**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 31 – 5; biết giải bài toán bằng một phép trừ 31 – 5; nhận biết giao điểm của hai đoạn thẳng.

- Rèn kĩ năng đặt tính và tính

- Ý thức học tập tốt

\*Bài tập cần làm Bài 1 (dòng 1); Bài 2; Bài 3; Bài 4

II.**CHUẨN BỊ:**  Bảng gài , que tính .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  ***1. Bài cũ***- Gọi 2H :Đọc thuộc bảng trừ 11 trừ đi một số - Giáo viên nhận xét đánh giá.***2.Bài mới******a. Giới thiệu phép trừ 31 - 5***- Nêu: Có 31 que tính bớt đi 5 que tính. Còn lại bao nhiêu que tính?- *Muốn biết có bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?(* Viết lên bảng 31 - 5 )***\*****Tìm kết quả* ***:*** Yêu cầu H sử dụng que tính để tìm kết quả.- Lấy 31 que tính, tìm cách bớt 5 que tính.- Yêu cầu học sinh nêu cách bớt của mình.\* Hướng dẫn cách bớt hợp lí nhất.*-*Viết lên bảng 31 - 5 = 26 ***\**** *Đặt tính và thực hiện phép tính* ***.***- Yêu cầu một em lên bảng đặt tính sau đó nêu lại cách làm của mình.- Yêu cầu nhiều em nhắc lại cách trừ.thực hiện tính viết.***B. Luyện tập*** **Bài 1**: Tính    - Yầu lớp làm bài vào bảng con.Nêu kết quả- Giáo viên nhận xét đánh giá**Bài 2**: *Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào ?* - Yêu cầu tự làm bài vào vở nháp .- Gọi 2 HS lên bảng làm , mỗi em làm một ý.- Nhận xét .**Bài 3**:Mời 1H đọc đề bài ,lớp đọc thầm- *Bài toán cho biết gì ?* *- Bài toán hỏi gì ?*- Yêu cầu tự tóm tắt và giải bài vào vở.- Nhận xét đánh giá bài làm học sinh - GV chữa bài 5 HS**Bài 4**: N2 thảo luận, trả lời- Giáo viên nhận xét đánh giá***3. Củng cố - Dặn dò:***- Nhận xét đánh giá tiết học - Dặn về nhà học và làm bài tập. | - Hai em lên bảng.- Học sinh khác nhận xét.- Lắng nghe và phân tích đề toán.- Thực hiện phép tính trừ 31 - 5 - Thao tác trên que tính và nêu còn 26 que tính - Trả lời về cách làm.- 31 trừ 5 bằng 26 - Một em đọc đề bài.- Yêu cầu lớp làm vào bảng con.- Em khác nhận xét bài bạn.- Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.- Lớp thực hiện vào vở nháp.   - Có 51 quả trứng lấy đi 6 quả trứng.-Hỏi còn lại bao nhiêu quả trứng. *Bài giải :* Số quả trứng còn lại là : 51 - 6 = 45 ( quả trứng ) Đ/S : 45 quả trứng - Thảo luận N2. Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm O.- Một em khác nhận xét bài bạn.- H nhắc lại nội dung bài - Về học bài và làm các bài tập VBT |

**CHÍNH TẢ** (T20**): ÔNG VÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng 2 khổ thơ.

- Làm được BT2; BT3b.

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ viết

**II. CHUẨN BỊ**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:***- Mời 2 em lên bảng ,lớp viết bảng con- Nhận xét phần kiểm tra bài cũ. ***2.Bài mới:*** ***a. Hướng dẫn nghe viết :*** \**Hướng dẫn H chuẩn bị*-GV đọc bài chính tả*- Có đúng là cậu bé trong bài thơ thắng được ông của mình không?*-*Bài thơ có mấy khổ thơ?**- Mỗi dòng có mấy chữ ?*\*H viết bảng con: keo, thua, chiều.***b. Đọc viết*** -Đọc thong thả từng câu, các dấu chấm - Mỗi câu hoặc cụm từ đọc 3 lần.***c.Soát lỗi chữa bài*** *:*- Đọc lại chậm rãi để học sinh dò bài - Thu vở chữa lỗi và nhận xét***Hướng dẫn làm bài tập*** ***Bài 2*** *Tìm 3 chữ bắt đầu bằng c. 3 chữ bắt đầu bằng k****:******Nhắc lại quy tắc viết chính tả với c, k******-***N2 thảo luận ghi vào vở nháp- Yêu cầu lớp nhận xét bài làm của bạn -Giáo viên nhận xét đánh giá.**Bài 3b**: *Ghi trên những chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã*- Yêu cầu lớp làm vào vở.- Mời một em lên bảng làm bài.- Nhận xét chốt ý đúng. 3. ***Củng cố - Dặn dò***- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học - Dặn về nhà học và xem trước bài mới  | - Từ: nghỉ ngơi, ngẫm nghĩ*-* Nhận xét bài bạn .-Lớp lắng nghe – 2 HS đọc- Không phải . Ông thua vì ông nhường để cho cháu phấn khởi ...- Có hai khổ thơ .- Mỗi câu có 5 chữ.- Lớp viết bảng con.-Lớp nghe đọc viết vào vở.-Nhìn SGK để soát và tự sửa lỗi bằng bút chì - Nộp bài lên để giáo viên chấm điểm - H nêu quy tắc viết chính tả: 3-5HS -Thảo luận N2*-càng , căng , cũng , cường , canh , ca , cuống* *-Kẹo , ke, kẹt, kê, ki , kén , kiến , kiếm , kiếng* - Lớp làm bài vào vở . *dạy* ***bảo*** *- cơn* ***bão*** *lặng* ***lẽ*** *- số* ***lẻ***  *mạnh* ***mẽ*** *- sứt* ***mẻ*** *áo* ***vải*** *vương* ***vãi***Nhận xét bài bạn và chữa bài.- Ba em nhắc lại các yêu cầu khi viết chính tả.- Về nhà học bài và làm bài tập VBT |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU** (T10) :

**TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG DẤU CHẤM DẤU CHẤM HỎI.**

**I.MỤC TIÊU**

 - Tìm được một số từ ngữ chỉ người trong gia đình, họ hàng (BT1, BT2); xếp đúng từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết vào 2 nhóm họ nội, họ ngoại (BT3);

- Điền đúng dấu chấm, dấu hỏi vào đoạn văn có chỗ trống BT4.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

**II. CHUẨN BỊ :** 4 tờ giấy Roki, bút dạ. Bảng phụ ghi nội dung bài tập 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**- Nhận xét đánh giá bài kiểm tra giữa kì. **2. Bài mới*:*** ***a)******Giới thiệu bài***- Hôm nay chúng ta tìm hiểu về “ Từ chỉ về gia đình họ hàng . Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi  ***b)Hướng dẫn làm bài tập*** **Bài 1:** - Treo bảng phụ và yêu cầu đọc .- Yêu cầu mở sách giáo khoa bài “ Sáng kiến của bé Hà” đọc thầm và gạch chân các từ chỉ người và đọc .- Ghi các từ này lên bảng *.*- Mời một em đọc lại bài .**Bài 2:** Mời một em đọc nội dung bài tập 2 - Yêu cầu lớp suy nghĩ và nối tiếp nhau nêu mỗi em một từ .- Nhận xét đánh giá .**Bài 3**: Mời một em đọc bài tập *- Họ nội là những người như thế nào ?**- Họ ngoại là những người ra sao với nhà mình ?* - N2 làm bài vào phiếu- Mời một em đọc lại bài .**Bài 4**: Mời một em đọc nội dung bài tập 4- Mời một em khá đọc truyện vui trong bài .- *Dấu hỏi thường đặt ở đâu ?* - Yêu cầu lớp làm bài vào vở- GV nhận xét- Thứ tự dấu cần điền: . ? .3. ***Củng cố ,dặn dò***- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học - Ôn lại các kiến thức đã học  | - Lắng nghe rút kinh nghiệm .- Nhắc lại tựa bài - Tìm những từ chỉ người trong gia đình , họ hàng ở câu chuyện “ sáng kiến của bé Hà “- Từ chỉ người trong gia đình, họ hàng : *bố , con , ông , bà , mẹ , cô , chú , cụ già , ông cháu , cháu .*- Đọc đề bài .- Nối tiếp nhau nêu các từ ngoài những từ ở bài tập 1 còn có thể nêu thâm: *cậu , dì , dượng , anh , con dâu , con rễ , chắt , cụ ,...*- Một em đọc bài tập 3 - Là những người ruột thịt với bố.- Là những người bà con ruột thịt với mẹ.\*Họ nội: ông nội, bà nội, bác, chú ,...\*Họ ngoại: ông ngoại, bà ngoại, dì,... - Đọc yêu cầu đề.- Đọc chuyện vui.- Cuối câu hỏi.- Làm bài vào vở, một em làm trên bảng - 2H đọc lại bài.- Hai em nêu lại nội dung vừa học - Về nhà học và làm các bài tập VBT  |

**KỂ CHUYỆN** (T10) : **SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I. MỤC TIÊU**

- Dựa vào các ý cho trước, kể lại được từng đoạn câu chuyện Sáng kiến của bé Hà

*-* HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện BT2

- Giáo dục cho học sinh biết quan tâm đến người khác

**II. CHUẨN BỊ :** Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn ý chính của từng đoạn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *\* Hoạt động 1*: Giới thiệu bài, *\*Hoạt động 2*: Hướng dẫn HS kể chuyện. - Kể từng đoạn câu chuyện dựa vào các ý chính. - Hướng dẫn học sinh kể từng đoạn. - Giáo viên gợi ý cho học sinh kể. - Kể chuyện trước lớp. - Nhận xét  - Kể toàn bộ câu chuyện.HS giỏi, khá - Giáo viên cho 3 học sinh lên kể mỗi em 1 đoạn. - Cho học sinh đóng vai dựng lại câu chuyện. - Giáo viên nhận xét bổ sung. *\* Hoạt động 3*: Củng cố - Dặn dò. - Hệ thống nội dung bài. - Nhận xét giờ học.  | - Học sinh lắng nghe. - Học sinh dựa vào từng ý chính của từng đoạn để kể. a) Niềm vui của ông bà. b) Bí mật của hai bố con. d) Niềm vui của ông bà. - Học sinh kể trong nhóm. - Học sinh các nhóm nối nhau kể trước lớp. - Học sinh kể theo 3 đoạn. - Đóng vai kể toàn bộ câu chuyện. - Cả lớp cùng nhận xét tìm nhóm kể hay nhất. - Một vài học sinh thi kể toàn bộ câu chuyện.  |

 *Ngày soạn: Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2019*

 *Ngày dạy: Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN** (T50): **51 - 15**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 51 – 15.

- Vẽ được hình tam giác theo mẫu.

- Rèn kĩ năng đặt tính và tính.

 Bài tập cần làm: Bài1 cột 1, 2, 3,Bài 2; Bài 4.

**II**.**CHUẨN BỊ** : Bảng gài, que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  ***1.Bài cũ:***- 2HS đọc bảng trừ 11 trừ đi một số. - Đặt tính rồi tính:41 – 7, 61 – 9.- Giáo viên nhận xét đánh giá.***2.Bài mới:*** ***a. Giới thiệu phép trừ 51 - 15***- Nêu:Có 51 que tính bớt đi 15 que tính. còn lại bao nhiêu que tính?- *Muốn biết có bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?(* Viết lên bảng 51 - 5 )\* Yêu cầu sử dụng que tính để tìm kết quả.- Lấy 5 bó que tính và 1 que tính rời, suy nghĩ tìm cách bớt 15 que tính, Yêu cầu học sinh nêu cách bớt của mình.- *51 que tính bớt 15 que còn mấy que tính ?**- Vậy 51 trừ 15 bằng mấy ?**-* Viết lên bảng 51 - 15 = 36 ***b. Đặt tính và thực hiện phép tính .***- Yêu cầu một em lên bảng đặt tính sau đó nêu lại cách làm của mình.- Yêu cầu nhiều em nhắc lại cách trừ.thực hiện tính viết. GV và H nhận xét.***C. Luyện tập :*****Bài 1**: Tính (bảng con)     * Giáo viên nhận xét đánh giá

**Bài 2**: *Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào ?* - Yêu cầu tự làm bài vào vở.- Gọi 2 HS lên bảng làm, mỗi em làm một ý.- Nhận xét.**Bài 4**: *Mẫu vẽ hình gì ?**- Muốn vẽ hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau ?*- Yêu cầu 2 H lên vẽ, lớp vẽ vở nháp.- Giáo viên nhận xét đánh giá *3.C****ủng cố - Dặn dò:***- Nhận xét đánh giá tiết học - Dặn về nhà học và làm bài tập. | -Hai em lên bảng -2H lên bảng, lớp bảng con.-Học sinh khác nhận xét.- Quan sát và lắng nghe và phân tích đề toán.- Thực hiện phép tính trừ 51 - 15 -2, 3 H đọc phép tính.- Thao tác trên que tính và nêu cách bớt- Còn 36 que tính.- 51 trừ 15 bằng 36 -H đọc  - Một em đọc đề bài.-Yêu cầu lớp làm bảng con.- Em khác nhận xét bài bạn.- Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.-2 em lên bảng thực hiện.   - Vẽ hình tam giác.- Nối 3 điểm với nhau- Hai em nhắc lại nội dung bài vừa học.- Về học bài và làm các bài tập VBT. |

**TẬP LÀM VĂN** (T10) : **KỂ VỀ NGƯỜI THÂN**

I. **MỤC TIÊU :** Giúp HS

- Biết kể về ông bà hoặc người thân, dựa theo câu hỏi gợi ý (BT1)

- Viết được đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu về ông bà hoặc người thân (BT2)

- Rèn kĩ năng đặt câu, sử dụng từ ngữ để viết văn

**II. CHUẨN BỊ :** SGK, vở BT

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  1. ***Giới thiệu bài, ghi đề***  ***2.Bài mới: :*** \* ***Hướng dẫn làm bài tập*** ***:******Bài 1 :*** Kể về ông bà( hoặc 1 người thân của em)Hướng dẫn HS kể theo yêu cầu Lưu ý : các câu hỏi chỉ là gợi ý. Yêu cầu của bài là kể chứ không phải là trả lời câu hỏi- Chọn đối tượng sẽ kể- Gọi một em làm mẫu.GV và lớp nhận xét.\*Kể theo nhóm- GV theo dõi HD giúp đỡ HS còn chậm *\*Thi kể của các nhóm:*Đại diện nhóm thi kể bình chọn nhóm kể hay, nhận xét.**Bài 2**: Mời một em đọc nội dung bài tập 2-Yêu cầu học sinh thực hành viết những điều vừa nói ở bài tập 1 vào vở.- Lưu ý các em cần viết rõ ràng, dùng từ đặt câu cho đúng .Viết xong phải đọc lại bài, phát hiện và chữa những lỗi sai - Mời hai em đọc lại bài viết của mình- Nhận xét.***3. Củng cố - Dặn dò***- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học  | - Một em nhắc lại tựa bài - Một em đọc đề bài.- Đọc gợi ý: 2, 3 HS-1 HS kể mẫu*-Mẹ em tên là...Năm nay mẹ em khoảng 40 tuổi.Mẹ em làm nghề nông,tuy công việc vất vả nhưng mẹ em rất yêu nghề. Mẹ rất yêu quí em ......*\*Kể chuyện theo nhóm 4- Nêu yêu cầu bài.- Thực hành viết câu trả lời vào vở theo yêu cầu-Đọc bài viết trước lớp để lớp nghe và nhận xét .Nhận xét bài bạn.- Hai em nhắc lại nội dung bài học - Về nhà học bài và chuẩn bị cho tiết sau. |

**KỸ NĂNG SỐNG: BÀI 5: TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN (t1)**

**I. MỤC TIÊU**

- Xác định đúng nhiệm vụ học tập của mình

 - Tự giác và thực hiên tốt các nhiệm vụ học tập

**II. THỰC HÀNH, TỰ ĐÁNH GIÁ**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

***1.*** *Đánh giá hoạt động tuần 10*

* Lớp trưởng đánh giá.
* Giáo viên nhận xét: Vệ sinh sạch sẽ, đi học đều, đồ dùng đầy đủ.

*2. Phương hướng tuần 11*

- Học chương trình tuần 11

- Duy trì sĩ số, đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

 - Học bài và làm bài tập trước khi đến lớp